TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/DS-ST
Ngày 12 tháng 05 năm 2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng hợp tác bán hàng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư

Bà Hoàng Thị Hồng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2022/TLST- DS ngày 13 tháng 01 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng hợp tác bán hàng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24a/2022/QĐST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Bích V, sinh năm: 1968. Địa chỉ: Số nhà 384- C20 QL, quận HBT, thành phố Hà Nội (xin vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Quang Q, sinh năm: 1973 Địa chỉ: Số nhà 04, ngõ 133 TH, phường TL, thành phố Hà Nội.

Theo hợp đồng ủy quyền ghi ngày 29/11/2021 giữa bà Nguyễn Thị Bích V và ông Hoàng Quang Q (xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Công ty cổ phần LMTD VN

Địa chỉ: N24, khu dân cư sỹ quan QĐ2, đường HVT, phường DK, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C - chức vụ: Tổng giám đốc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 29/11/2021, đơn khởi kiện sửa đổi, bản tự khai do nguyên đơn trình bày và biên bản ghi lời khai do đại diện ủy Q của nguyên đơn trình bày: Ngày 24/5/2014 bà Nguyễn Thị Bích V và Công ty cổ phần LMTD VN đã ký kết hợp đồng hợp tác bán hàng số 032937/HĐ-LMTD. Theo hợp đồng bà V là cộng tác viên của công ty. Sau khi ký hợp đồng, bà V có mua của công ty 100 mã sản phẩm, chủ yếu là cao hồng sâm tại thị trường Hà Đông, địa chỉ chi nhánh cụ thể bà không nhớ vì đã đóng cửa. Mỗi sản phẩm cao hồng sâm có giá là 6.800.000 đồng x 100 mã sản phẩm, tổng tiền bằng 680.000.000 (Sáu trăm tám mươi triệu) đồng. Sau khi mua 100 mã sản phẩm, công ty có đưa cho bà 100 hóa đơn kiêm phiếu xuất kho, số hóa đơn trên cũng được kích hoạt lê hệ thống máy tính của công ty, mỗi lần công ty trả tiền hoa hồng đều kiểm tra trên máy tính để trả tiền cho bà. Một thời gian sau, bà đến công ty lấy sản phẩm cao hồng sâm thì công ty báo không có sản phẩm cao hồng sâm, bà yêu cầu trả tiền nhưng công ty không trả. Số sản phẩm cao hồng sâm hiện công ty vẫn giữ chưa trả bà là 100 sản phẩm, trị giá bằng 680.000.000 đồng. Ngày 07/11/2016 Công ty cổ phần LMTD VN đã bị rút giấy phép kinh doanh bán hàng đa cấp do vi phạm nghị định 42 của Bộ công thương. Bà V đã nhiều lần yêu cầu công ty thanh lý hợp đồng và trả lại cho bà số tiền của 100 mã sản phẩm, nhưng công ty không thực hiện, đồng thời cũng không trả tiền tri ân khách hàng và tiền hoa hồng theo số tiền bà đã mua sản phẩm.

Nay bà V yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang giải quyết buộc Công ty cổ phần LMTD VN hiện có địa chỉ tại N24, khu dân cư Sỹ quan – QĐ2 – đường HVT, phường DK, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang phải trả cho bà số tiền 680.000.000 (sáu trăm tám mươi triệu) đồng tiền mua 100 gói sản phẩm cao hồng sâm. Về tiền lãi, bà không yêu cầu. Ngoài đơn khởi kiện, bà V đã giao nộp cho Tòa án 01 hợp đồng hợp tác bán hàng số 032937/HĐ-LMTD ghi ngày 24/5/2014 và 100 hóa đơn kiêm phiếu xuất kho.

Bà V đề nghị Tòa án cho vắng mặt khi xét xử. Bà V cũng ủy Q cho ông Hoàng Quang Q đại diện tham gia tố tụng theo giấy ủy Q ghi ngày 29/11/2021. Ông Hoàng Quang Q cũng có đơn đề nghị vắng mặt khi tòa mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Bị đơn Công ty cổ phần LMTD VN có địa chỉ đăng ký theo giấy phép đăng ký kinh doanh tại N24, khu dân cư sỹ quan QĐ 2, đường HVT, phường DK, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang, người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn C - chức vụ: Tổng giám đốc. Tòa án đã thực hiện việc thông báo thụ lý vụ án, gửi giấy triệu tập đến làm việc, song qua kết quả xác minh tại địa

phương nơi công ty có trụ sở theo giấy phép đăng ký kinh doanh thì công ty vẫn đăng ký trụ sở làm việc tại địa chỉ trên nhưng đến nay không có người làm việc. Phòng đăng ký kinh doanh thuộc sở kế hoạch đầu tư tỉnh Bắc Giang tại công văn số 37/CV-ĐKKD ngày 14/3/2022 xác định "Công ty cổ phần LMTD VN thành lập lần đầu ngày 11/9/2012 Tại Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội, Công ty chuyển trụ sở về Bắc Giang là đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 31/01/2013. Các lần thay đổi khác có thông tin như các bản sao gửi kèm theo. Lần thay đổi cuối là lần thứ 12, ngày 09/8/2016. Từ đó đến nay doanh nghiệp chưa thực hiện thủ tục nào tại cơ quan đăng ký kinh doanh. Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12 là ngày 09/8/2016 là bản có giá trị pháp lý tại thời điểm hiện nay (thông tin về địa chỉ, người đại diện theo pháp luật trên bản in gửi kèm). Tình trạng hoạt động của công ty: Cho đến thời điểm hiện nay, tình trạng của công ty ở trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia là "đang hoạt động". Công ty chưa có hồ sơ giải thể hay phá sản nộp ở cơ quan đăng ký kinh doanh. Hiện nay công ty cũng đang bị ngăn chặn không cho thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh theo yêu cầu của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang tại công văn số 1406/CV-THADS ngày 09/12/2019.

Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi có trụ sở của bị đơn, tại Tòa án theo quy định của pháp luật. Người đại diện hợp pháp của bị đơn không đến Tòa án làm việc, không có lời khai, văn bản nêu ý kiến quan điểm hay giao nộp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, đại diện của bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, người đại diện theo ủy Q của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc, không tham gia phiên tòa, HĐXX xét xử vụ án theo quy định tại điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự là đúng pháp luật.

Về nội dung tranh chấp: Đề nghị Tòa án căn cứ điều 274, Điều 275, Điều 280, 504, 510, 512 của Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty cổ phần LMTD VN trả cho bà Nguyễn Thị Bích V số tiền tương ứng với 100 hóa đơn ghi mã sản phẩm cao hồng sâm trị giá 680.000.000 (Sáu trăm tám mươi triệu) đồng. Về tiền lãi không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa sau khi tiến hành nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ do bà Nguyễn Thị Bích V giao nộp cho Tòa án hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức và nội dung đơn khởi kiện.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành trình tự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn, người đại diện theo ủy Q của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ Q, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng hiện không có người làm việc tại trụ sở đăng ký theo giấy phép đăng ký kinh doanh, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi có trụ sở đăng ký, tại UBND phường Dĩnh Kế và trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang theo quy định. Tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy Q có đơn xin vắng mặt, đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 26/4/2022 và phiên tòa lần thứ hai ngày 12/5/2022, Tòa án căn cứ quy định tại các điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[3].Về quan hệ pháp luật, thẩm Q giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho thấy, giữa Công ty cổ phần LMTD VN và bà Nguyễn Thị Bích V đã ký kết hợp đồng hợp tác bán hàng số 032937/HĐ-LMTD ngày 24/5/2014. Trên cơ sở của hợp đồng, bà V đã nộp tiền để đặt mua 100 mã hàng cao sâm nhưng đến nay công ty vẫn chưa giao cho bà V toàn bộ số hàng đã mua. Bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty cổ phần LMTD VN trả lại số tiền đã mua hàng, đây là quan hệ pháp luật giữa một cá nhân không có đăng ký kinh doanh với doanh nghiệp có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về bán hàng đa cấp, do đó HĐXX xác định đây là tranh chấp về hợp đồng hợp tác bán hàng theo quy định của Bộ luật dân sự. Bị đơn có trụ sở tại thành phố Bắc Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang theo qui định tại khoản 3 điều 26; Điểm a khoản 1 điều 35; Điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về nội dung tranh chấp:

Lời khai của nguyên đơn xác định đã mua của Công ty cổ phần LMTD VN 100 mã sản phẩm cao hồng sâm, với giá 6.800.000 đồng/01 mã, tổng số tiền là 680.000.000 đồng. Sau khi mua, Công ty cổ phần LMTD VN đã giao cho bà V 100 hóa đơn kiêm phiếu xuất kho. Bà V đã được trả tiền tri ân về hoa hồng, nhưng chưa được trả số hàng đã đặt mua, bà V yêu cầu Công ty cổ

phần LMTD VN trả lại cho bà số tiền đã đặt mua cao hồng sâm là 680.000.000 đồng.

Xét các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp cho thấy:

Nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án 01 hợp đồng hợp tác bán hàng số 032937/HĐ-LMTD ghi ngày 24/5/2014 được ký kết giữa bên A là Công ty cổ phần LMTD VN. Địa chỉ: Số 705, đường Lê Lợi, xã Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang và bên B là công tác viên bán hàng bà Nguyễn Thị Bích V có số CMND 011376233, hộ khẩu thường trú QL, HBT, Hà Nội với nội dung hợp tác 01 năm từ ngày 24/5/2014 đến ngày 24/5/2015. Bên B thực hiện là cộng tác viên bán hàng cho bên A, hàng hóa là các sản phẩm do bên A kinh doanh. Ngoài ra, nguyên đơn giao nộp cho Tòa án 100 hóa đơn kiêm phiếu xuất kho, bao gồm:

- 01 quyển hóa đơn kiêm phiếu xuất kho có 50 hóa đơn có mã số hóa đơn từ 055001/2014 đến 055050/2014 đều ghi ngày 24/5/2014. Tại các hóa đơn này đều ghi khách hàng là Nguyễn Thị Bích V, có số điện thoại 0983131308, theo hợp đồng số 032937, với mỗi hóa đơn là một mã hàng hóa (hộp) cao sâm 1000g, trị giá 6.800.000 đồng/01 mã.

- 01 quyển hóa đơn kiêm phiếu xuất kho có 50 hóa đơn có mã số hóa đơn từ 054951/2014 đến 055000/2014 đều ghi ngày 24/5/2014. Tại các hóa đơn này đều ghi khách hàng là Nguyễn Thị Bích V, có số điện thoại 0983131308, theo hợp đồng số 032937, với mỗi hóa đơn là một mã hàng hóa (hộp) cao sâm 1000g, trị giá 6.800.000 đồng/01 mã.

Xét hợp đồng, bà Nguyễn Thị Bích V là người trực tiếp ký kết hợp đồng với Công ty cổ phần LMTD VN. Xét các hóa đơn trên, tại các hóa đơn đều ghi tên khách hàng là bà Nguyễn Thị Bích V, số điện thoại và số hợp đồng như hợp đồng đã ký kết. Ngoài ra, trên hóa đơn có ghi liên 1: lưu công ty; Liên 2: Lưu kho; Liên 3: Khách hàng. Trên thực tế cả liên 2, liên 3 của 100 hóa đơn kiêm phiếu xuất kho hiện đều do khách hàng là bà V giữ, nay bà V đã nộp cho Tòa án. Như vậy, căn cứ lời khai của bà V cùng tài liệu, chứng cứ do bà V giao nộp, có cơ sở để xác định bà V đã nộp số tiền 680.000.000 đồng để lấy 100 hộp sản phẩm cao sâm, đến nay chưa được Công ty cổ phần LMTD VN trả số hàng đã đặt mua trên. Bị đơn là Công ty cổ phần LMTD VN không có văn bản hay tài liệu, chứng cứ nào khác phản bác ý kiến, yêu cầu của nguyên đơn. Tại quyết định số 252/QĐ-QLCT ngày 03/10/2016 của cục quản lý cạnh tranh - Bộ Công thương về việc xử lý vụ việc cạnh tranh đối với Công ty cổ phần LMTD VN thì Công ty cổ phần LMTD VN đã bị áp dụng hình phạt bổ sung và biện pháp khắc phục là thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 36 Nghị định 71/2014/NĐ-CP. Tuy nhiên, hiện nay công ty chưa bị giải thể, phá sản, vẫn

đang trong tình trạng hoạt động. Do đó, bà Nguyễn Thị Bích V yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền tương ứng với số sản phẩm đã đặt mua chưa được trả hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 16 Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và điểm c khoản 2 điều 9 thông tư số 24/2014/TT-BCT ngày 30/7/2014 quy định chi tiết một số điều của nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ, vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích V, buộc bị đơn Công ty cổ phần LMTD VN phải trả lại cho bà V số tiền hàng là 680.000.000 (Sáu trăm tám mươi triệu) đồng.

Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 274, Điều 275, Điều 280 điều 504, điều 510, điều 512 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 16 của Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích V.

Buộc Công ty cổ phần LMTD VN phải trả bà Nguyễn Thị Bích V số tiền 680.000.000 (Sáu trăm tám mươi triệu) đồng.

- Về án phí: Bị đơn Công ty cổ phần LMTD VN phải chịu 31.200.000 (Ba mươi mốt triệu hai trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả bà Nguyễn Thị Bích V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 15.600.000 (Mười lăm triệu sáu trăm nghìn) đồng tại biên lai thu số 0001325 ngày 15/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án tính từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND TP Bắc Giang;
- TAND, VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hằng